

Bản án số: 127/2022/HS-ST

Ngày: 28-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phan Thị Xuân Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 137/2022/QĐST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh N, sinh năm: 1988 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Nguyễn Thị Thu N; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Năm 2015, Nguyễn Thanh N bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 288/2015/HSST ngày 26/10/2015, bản án bị kháng cáo. Năm 2016 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt Nguyễn Thanh N 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 02/2016/HSPT ngày 07/01/2016, đến ngày 09/7/2020 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2022 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/3/2022, Nguyễn Thanh N đang ở nhà tại ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì N (chưa rõ lai lịch) có số thuê bao 0927028075 gọi điện thoại rủ N hùn mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy, N nói N ứng tiền trước rồi gặp nhau ở xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng ma túy thì N sẽ trả tiền lại, N đồng ý. Sau đó, N gọi điện thoại cho T (chưa rõ lai lịch) có số thuê bao 0903991036 đề hỏi mua 1.000.000 đồng thì T đồng ý và hẹn gặp tại khu vực ngã tư Trung Chánh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để giao nhận tiền và ma túy. N điều khiển xe mô tô biển số 53Y8-4114 đi đến điểm hẹn để mua ma túy. Khi có ma túy, N cất giấu ma túy vào trong túi quần trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 53Y8-4114 đến xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp N. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, N điều khiển xe đến đoạn đường 625 thuộc ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện, bắt quả tang N tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 113/CT-VKS.CC ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Và tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N mức từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 860202042828054, đây là tài sản của N, N sử dụng để liên lạc mua ma túy, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 860955055014512, đây là tài sản của N, N không sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 53Y8-4114, số khung LHCXCHL00000076, số máy HC 12E, đây là tài sản của N, N mua của một người không rõ lai lịch, N sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh, đây là xe của ông Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Đ đã bán cho một người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả, nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu là chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) gói mang số vụ 341/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội:

Vào khoảng 14 giờ 15 ngày 24/3/2022, tại đoạn đường 625 thuộc ấp Mũi Côn Tiểu, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh N tàng trữ 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,5552 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ vào Kết luận giám định số: 1845/KLGD-H ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1.5552g, loại Methamphetamine.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với biên bản bắt quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 113/CT-VKS-CC ngày 21/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần có mức hình phạt tương đối nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: tiền án: Ngày 07/01/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt Nguyễn Thanh N 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 02/2016/HSPT, đến ngày 09/7/2020 chấp hành xong. Do bị cáo N phạm tội chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên được xem là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[2] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 341/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 860202042828054, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 860955055014512, bị cáo trình bày là tài sản của bị cáo để liên lạc với gia đình, nên trả lại cho bị cáo là phù hợp;

Đối với 01 xe gắn máy biển số 53Y8-4114, số khung LHCXCHL 00000076, số máy HC12E, bị cáo khai là tài sản của bị cáo do mua của một người không rõ lai lịch, và bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Qua xác minh, đây là xe của ông Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, ông Đ đã bán cho một người khác (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay đã quá thời hạn thông báo mà vẫn chưa nhận có kết quả, do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng phạt tiền theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T (chưa rõ lai lịch) là đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thanh N và N (chưa rõ lai lịch) là người hùn tiền với N để mua ma túy sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

[2] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong mang số vụ 341/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo có số Imei: 860202042828054 và 01 xe gắn máy biển số 53Y8-4114, số khung LHCXCHL 00000076, số máy HC12E.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Redmi, số Imei: 860955055014512.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ